| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| *Số: 153/2018/QĐST-HNGĐ* | *TP.Ninh Bình, ngày 13 tháng 09 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 09 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2018/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thi M.

Địa chỉ: Thôn D2, xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Hà Ngọc H.

Địa chỉ: Số nhà N, ngõ M, đường C, phố X1, phường B, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con: Chị Lê Thi M, anh Hà Ngọc H có hai con chung là Hà Kiều A, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2003 và Hà Kiều H, sinh ngày 29 tháng 02 năm 2008. Chị Lê Thi M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Kiều H. Anh Hà Ngọc H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Kiều A; anh H và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; anh H, chị M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Lê Thi M chịu cả 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); số tiền án phí chị M phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000706, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Trả lại cho chị Lê Thi M 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Anh Tuấn**